

Số: 201/2019/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA

Căn cứ Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 292/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22/4/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Chị Đặng Hương G**, sinh năm 1978; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tập thể đại học N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

- **Anh Lương Việt C**, sinh năm 1977; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tập thể đại học N, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 9 năm 2002 tại Ủy ban nhân dân phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, là hôn nhân hợp pháp. Sau kết hôn, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Nay anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G xác định tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không thể, nên anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G cùng đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G xác định có 02 con chung là cháu Lương Thị Khánh V, sinh ngày 30/3/2003 và cháu Lương Thị Khánh L, sinh ngày 21/6/2007. Khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cả hai cháu cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng/cháu. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

[3] Về tài sản: Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị Đặng Hương G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G.

- Về con chung: Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G có 02 con chung là cháu Lương Thị Khánh V, sinh ngày 30/3/2003 và cháu Lương Thị Khánh L, sinh ngày 21/6/2007. Giao cháu V và cháu L cho chị Giang trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C cấp dưỡng nuôi con chung 4.000.000 đồng/tháng (2.000.000 đồng/tháng/1 cháu) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung: Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Anh Lương Việt C và chị Đặng Hương G xác nhận không nợ ai và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Hương G tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008560 ngày 22 tháng 4 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đàm Văn Thuận